TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **12**/2025/HS-ST Ngày 21-8-2025.	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vàng Thị Dua.

C*ác Hội thẩm nhân dân:* Ông Khoàng Văn Sơn và bà Lầu Thị Liên.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5, tỉnh Điện Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Tiến Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Điện Biên; mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 42/2025/TLST-HS ngày 12/01/2025, Quyết định phục hồi vụ án số: 01/2025/HSST-QĐ ngày 04/8/2025 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 01/2025/QĐXXST-HS ngày 04/8/2025 đối với bị cáo:

Sùng A K; Sinh ngày 03/02/1996, tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản NB 2, xã NB, huyện NP, tỉnh Điện Biên (Nay là bản NB 2, xã NB, tỉnh Điện Biên); Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số căn cước công dân: 011096001955 cấp ngày: 28/4/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an; Con ông: Sùng A Thào, đã chết và bà: Giàng Thị Minh, sinh năm: 1969; Bị cáo có vợ là Mùa Thị Rùa, sinh năm 1997, bị cáo có 04 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án kết án lần nào.

Ngày 11/9/2024 Sùng A K bị khởi tố về hành vi "Vu khống" và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, kể từ ngày 11/9/2024. Ngày 19/02/2025 Tòa án nhân dân huyện NP ra Quyết định áp giải bị cáo tại ngoại đối với bị cáo Sùng A K đến phiên tòa sơ thẩm ngày 05/3/2025; bị cáo vắng mặt không có lý do. Tại biên bản xác minh ngày 05/3/2025 tại Công an xã NB, tỉnh Điện Biên, bị cáo Sùng A K vắng mặt tại nơi cư trú. Ngày 13/3/2025 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên ra quyết định truy nã số 579 đối với bị

cáo Sùng A K theo yêu cầu của Tòa án. Ngày 17/7/2025 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên ra văn bản thông báo số 873/CV-CSHS-Đ2, về việc truy nã bị cáo Sùng A K không có kết quả nên Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo:

1. Bà Nguyễn Thị Lan là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có đơn xin xử vắng mặt.

2. Ông Trần Ngọc Tuyên - Luật sư Văn phòng Luật sư Phương Nam thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Điện Biên, có đơn xin xử vắng mặt.

Bị hại: Ông Sùng A Chiu, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Bản NB 2, xã NB, tỉnh Điện Biên, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Sùng A Chiu: Ông Phùng Việt Hoa - Luật sư Văn phòng Luật sư Phùng Việt Hoa thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Điện Biên, có mặt.

Người được triệu tập tham gia phiên tòa:

+ Ông Nguyễn Đình Lương – Chức vụ: Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm NP, tỉnh Điện Biên, có đơn xin vắng mặt.

+ Ông Hờ A Só – Chức vụ: Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, có mặt.

+ Bà Giàng Thị Minh, sinh năm 1969

Địa chỉ: Bản NB 2, xã NB, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

Người làm chứng:

- Ông Lò Văn Kha – Kiểm lâm viên phụ trách xã NB, huyện NP, tỉnh Điện Biên.
- Ông Sùng A Chinh, sinh năm 1971,
- Bà Sùng Thị Sai, sinh năm 1971,
- Ông Sùng A Trỏ, sinh năm 1999
- Ông Sùng A Lử, sinh năm 2002 (Em trai của bị cáo Sùng A K)

Cùng địa chỉ: Bản NB 2, xã NB, tỉnh Điện Biên;

- Ông Giàng A Vừ, sinh năm 1964, ông Giàng A Súa, sinh năm 1970;

Cùng địa chỉ: Bản Nậm Tắt 1, xã NB, tỉnh Điện Biên.

- Ông Sùng A Páo, sinh năm 1971, ông Giàng A Náng, sinh năm 1975

Cùng địa chỉ: Bản Nậm Tắt 2, xã NB, tỉnh Điện Biên.

Tại phiên tòa vắng mặt những người làm chứng, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sùng A Chiu và Sùng A K cùng sinh sống tại bản NB 2, xã NB, huyện NP, tỉnh Điện Biên (Nay là bản NB 2, xã NB, tỉnh Điện Biên). Trong quá trình sinh sống giữa Sùng A Chiu và Sùng A K có xảy ra mâu thuẫn do tranh chấp đất đai. Đến ngày 20/02/2024 do bực tức về tranh chấp đất đai nên bị cáo Sùng A K đã làm đơn gửi các cơ quan chức năng huyện NP và tỉnh Điện Biên tố cáo Sùng A Chiu có hành vi nhổ phá cây sa nhân do Sùng A K trồng và có hành vi chặt phá rừng, chặt phá cây to tại khu vực rừng có tọa độ X: 466107 – Y: 2204761 thuộc Tiểu khu 521 khoảnh 5 Lô 149 quy hoạch rừng sản xuất thuộc bản NB 2, xã NB, huyện NP, tỉnh Điện, mục đích để các cơ quan chức năng xử lý Sùng A Chiu trước pháp luật.

Quá trình giải quyết đơn tố cáo của Sùng A K, Hạt kiểm lâm huyện NP đã tiến hành đo đạc hiện trường tại vị trí đất nương có tranh chấp giữa Sùng A K và Sùng A Chiu. Xác định tại vị trí trên là khu đất trống không có dấu hiệu chặt phá, diện tích 1.018,36 m2 đã bị phát dọn, đốt, không có cây gỗ, không có cây sa nhân nên không có cơ sở để khẳng định Sùng A Chiu đã nhổ cây sa nhân, phá rừng, chặt phá cây to như đơn tố cáo của Sùng A K. Sau khi biết được sự việc ngày 15/4/2024 ông Sùng A Chiu đã làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Sùng A K về hành vi vu khống, yêu cầu Sùng A K phải xin lỗi các Cơ quan mà Sùng A K đã làm đơn tố cáo, K phải công khai xin lỗi và bồi thường tổn thất về tinh thần, danh dự, nhân phẩm cho Sùng A Chiu.

Tại biên bản xác định hiện trường ngày 26/9/2024 có mặt bị cáo K, bị hại Chiu, Cơ quan điều tra đã tiến hành đo đạc lại hiện trường, xác định diện tích là 608,46m2, trong đó diện tích Sùng A Chiu trồng lúa là 560,26m2, ghi nhận 8 gốc cây bị chặt vết cũ, cây gỗ to nhất bị chặt có đường kính 24cm, từ mặt đất đến vị trí chặt 8cm, cây nhỏ nhất đường kính 3,5cm, từ mặt đất đến vị trí chặt 20cm, không phát hiện đào hố và trồng cây sa nhân; diện tích đất trống là 48,20m2 có cỏ dại, dây leo có 6 gốc cây bị chặt có dấu vết cũ, cây to nhất có đường kính tại gốc 22cm từ mặt đất đến vị trí chặt 20cm, cây nhỏ nhất có đường kính 5cm, từ mặt đất đến vị trí chặt 9cm, không phát hiện đào hố trồng cây sa nhân.

Tại bản kết luận giám định số 1111/KL-KTHS ngày 24/6/2024 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: Chữ viết phần nội dung và chữ viết, chữ ký đứng tên Sùng A K trên tài liệu cần giám định, ký hiệu A với chữ viết, chữ ký tại mục về những tài liệu, đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, ông/bà Sùng A K trình bày, trên tài liệu mẫu so sánh, ký hiệu M là do cùng một người viết, ký ra.

Ngày 15/8/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện NP đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự; Ngày 11/9/2024 ra quyết định khởi tố bị can đối với Sùng A K.

Cáo trạng số: 09/CT-VKSNP ngày 10/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên (Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Điện Biên) truy tố bị can Sùng A K về tội: Vu khống theo điểm b khoản 1 Điều 156 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Sùng A K về tội: "Vu khống". Sau khi phân tích và đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Sùng A K phạm tội: Vu khống. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 156; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sùng A K mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586 và khoản 1 Điều 592 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường một khoản tiền tổn thất về tinh thần do danh dự bị xâm phạm cho bị hại Sùng A Chiu tương đương với mức từ 06 tháng đến 08 tháng lương cơ sở tại thời điểm xét xử (Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ).

Luật sư Trần Ngọc Tuyên và bà Nguyễn Thị Lan là người bào chữa vắng mặt tại phiên tòa đã gửi bản luận cứ bào chữa cho bị cáo Sùng A K, chủ tọa phiên tòa công bố bản luận cứ.

Bà Nguyễn Thị Lan bào chữa cho bị cáo Sùng A K nhất trí với bản cáo trạng của Viện kiểm sát về tội danh, Điều luật áp dụng và án phí. Bị cáo Sùng A K phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại Cơ quan điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, bản thân nhận thức hạn chế và thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về các tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét có phán quyết phù hợp, nhân đạo, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo qui định tại khoản 4 Điều 156 Bộ luật Hình sự và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa Trần Ngọc Tuyên cho rằng hành vi của bị cáo Sùng A K không đủ yếu tố cấu thành tội phạm Vu khống theo điểm b khoản 1 Điều 156 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sùng A K không phạm

tội. Ông Tuyên cung cấp văn bản xác định về việc phát nương của ông: Giàng A Súa - sinh năm 1970; Địa chỉ: Bản Nậm Tắt 1, xã NB, tỉnh Điện Biên; Văn bản xác nhận thửa đất thuộc quyền sử dụng của cộng đồng của ông: Giàng A Vừ - sinh năm 1964; Địa chỉ: Bản Nậm Tắt 1, xã NB, tỉnh Điện Biên; Văn bản xác nhận quá trình mua, bán đất ruộng của ông: Sùng A Páo - sinh năm 1971; Địa chỉ: Bản Nậm Tắt 2, xã NB và 3 bản phô tô ảnh chụp gốc cây bị chặt.

Ông Phùng Viêt Hoa luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Sùng A Chiu đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường tổn thất về danh dự theo yêu cầu của bị hại và xử lý bị cáo K theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại Sùng A Chiu yêu cầu bị cáo Sùng A K phải bồi thường một khoản tiền là 35.000.000 đồng tổn thất về tinh thần, danh dự và buộc công khai xin lỗi ông Chiu và gia đình.

Tại phiên toà bị cáo Sùng A K vắng mặt (truy nã không có kết quả), quá trình điều tra, truy tố bị cáo K thừa nhận do bực tức trong việc tranh chấp đất nương với bị hại Sùng A Chiu nên đã có hành vi viết đơn và gửi đơn vu khống bị hại để hạ uy tín, danh dự của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về việc vắng mặt bị cáo, người thân thích của bị cáo và người làm chứng.

[1.1] Về sự vắng mặt của bị cáo: Bị cáo Sùng A K được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/9/2024. Ngày 19/02/2025 Tòa án mở phiên tòa và triệu tập hợp lệ nhưng bị cáo vắng mặt không có lý do nên Tòa án đã ra quyết định áp giải bị cáo đến phiên tòa.

Ngày 05/3/2025, do bị cáo Sùng A K không có mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên đã tiến hành xác minh. Tại biên bản xác minh ngày 05/3/2025 tại bản NB 2, xã NB, huyện NP, tỉnh Điện Biên xác định bị cáo Sùng A K bỏ trốn khỏi nơi cư trú, không rõ bị cáo đi đâu làm gì gia đình và chính quyền địa phương không nắm được, do đó Hội đồng xét xử đã ra quyết định tạm đình chỉ vụ án số 01/2025/HSST-QĐ và yêu cầu Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên truy nã bị cáo Sùng A K theo quy định của pháp luật. Ngày 13/3/2025 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên ra quyết định truy nã số 579 đối với bị cáo Sùng A K. Ngày 21/7/2025 Tòa án nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Điện Biên) nhận được văn bản số 873/CV-CSHS-Đ2 ngày 17/7/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên cung cấp thông tin: Hiện Cơ quan

cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên chưa bắt được bị cáo Sùng A K theo quyết định truy nã. Xét thấy bị cáo Sùng A K trốn và việc truy nã không có kết quả, căn cứ khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Điện Biên quyết định mở phiên tòa xét xử vắng mặt bị cáo Sùng A K.

[1.2] Về sự vắng mặt của người thân thích của bị cáo và người làm chứng trong vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập và tống đạt hợp lệ đối với bà Giàng Thị Minh, sinh năm 1969, trú tại bản NB 2, xã NB, tỉnh Điện Biên là người thân thích của bị cáo Sùng A K, nhưng bà Minh vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Người làm chứng Lò Văn Kha, Sùng A Chinh, Giàng Thị Sai, Sùng A Trỏ, Sùng A Lử, sinh năm 2002 (là em trai của bị cáo Sùng A K), Giàng A Súa, Giàng A Vừ, Sùng A Páo và Giàng A Náng đều vắng mặt không có lý do. Xét thấy người làm chứng đều có lời khai trong hồ sơ vụ án. Căn cứ khoản 2 Điều 290 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt người thân thích của bị cáo K và người làm chứng.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án xác định bị cáo Sùng A K đã có hành vi phạm tội như sau: Do có mâu thuẫn với bị hại Sùng A Chiu trong việc tranh chấp đất đai nên ngày 20/02/2024 bị cáo Sùng A K đã có hành vi viết đơn tố cáo gửi các cơ quan chức năng vu khống Sùng A Chiu có hành vi nhổ cây sa nhân của gia đình Sùng A K trồng và phá rừng, chặt phá cây to tại khu vực rừng có tọa độ X: 466107 – Y: 2204761 thuộc Tiểu khu 521 khoảnh 5 Lô 149 quy hoạch rừng sản xuất thuộc bản NB 2, xã NB, huyện NP, tỉnh Điện Biên (Nay là bản NB 2, xã NB, tỉnh Điện Biên) để cơ quan chức năng xử lý đối với Sùng A Chiu trước pháp luật. Lời khai nhận của bị cáo Sùng A K tại Cơ quan điều tra còn phù hợp thời gian, địa điểm xảy ra tranh chấp đất, phù hợp với đơn yêu cầu khởi tố vụ án và lời khai của bị hại Sùng A Chiu, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vậy có đủ căn cứ khẳng định: Vào ngày 20/02/2024 Sùng A K đã có hành vi viết đơn tố cáo gửi đến các cơ quan chức năng: Viện kiểm sát, Hạt kiểm lâm, phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện NP và các cơ quan chức năng của tỉnh Điện Biên nhằm vu khống, hạ uy tín, danh dự của bị hại Sùng A Chiu. Ngày 04/3/2024 Cơ quan Hạt Kiểm lâm huyện NP đã có biên bản làm việc xác minh, làm rõ nội dung vụ việc mà bị cáo Sùng A K đã tố cáo và gửi Thông báo số 43/CV-KL đến Sùng A K và các cơ quan chức năng huyện NP và tỉnh Điện Biên. Qua kiểm tra hiện trường khu vực rừng có tọa độ X: 466107 – Y: 2204761 thuộc Tiểu khu 521 khoảnh 5 Lô 149 quy hoạch rừng sản xuất thuộc bản NB 2, xã NB, huyện NP, tỉnh Điện Biên (Nay là bản NB 2, xã NB, tỉnh Điện Biên), diện tích 1.018,36 m2 đã bị phát, dọn, đốt, không có cây gỗ và không có cây sa nhân còn sót lại nên không có cơ sở để khẳng định Sùng A Chiu đã nhổ cây sa nhân, phá rừng, chặt phá cây to như đơn tố cáo của Sùng A K. Sau khi nhận được

văn bản trả lời, bị cáo K không có khiếu nại gì. Tại biên bản xác định hiện trường ngày 26/9/2024 có mặt bị cáo K, bị hại Chiu, Cơ quan điều tra đã tiến hành đo đạc lại hiện trường, xác định diện tích là 608,46m2, trong đó diện tích Sùng A Chiu trồng lúa là 560,26m2, ghi nhận 8 gốc cây bị chặt vết cũ, cây gỗ to nhất bị chặt có đường kính 24cm, từ mặt đất đến vị trí chặt 8cm, cây nhỏ nhất đường kính 3,5cm, từ mặt đất đến vị trí chặt 20cm, không phát hiện đào hố và trồng cây sa nhân; diện tích đất trống là 48,20m2 có cỏ dại, dây leo có 6 gốc cây bị chặt có dấu vết cũ, cây to nhất có đường kính tại gốc 22cm từ mặt đất đến vị trí chặt 20cm, cây nhỏ nhất có đường kính 5cm, từ mặt đất đến vị trí chặt 9cm, không phát hiện đào hố trồng cây sa nhân. Ngày 01/10/2024 bị cáo K có viết hộ đơn xin xác nhận cho Sùng A Trỏ, Giàng A Vừ, Thào A Chúng, Sùng A Thành, Sùng A Páo, Giàng A Nắng và Giàng A Súa về nội dung nhìn thấy bị hại Chiu phát dọn, đốt rừng tại khu đất tranh chấp do chính quyền xã giao cho K quản lý và đề nghị cơ quan điều tra xem xét lại việc khởi tố K về tội vu khống. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định những người làm chứng này đều khai có ký xác nhận vào đơn do K mang đến nhà nhờ ký, họ không đọc kỹ, không rõ về nội dung đơn, ông Giàng A Súa khai cùng vợ đi dọn nương gần đó có nhìn thấy Sùng A Chịu phát dọn bụi cỏ dại, không nhìn thấy Sùng A Chiu chặt cây to. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định bị cáo Sùng A K đã có hành vi phạm tội "Vu khống" theo điểm b khoản 1 Điều 156 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo Sùng A K thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến uy tín, danh dự của người khác, một trong những quyền cơ bản có ý nghĩa quan trọng đối với con người được pháp luật tôn trọng và bảo vệ không được bất cứ ai xâm phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo còn gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo Sùng A K là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng đúng mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Điện Biên và bà Nguyễn Thị Lan, người bào chữa cho bị cáo Sùng A K là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần xem xét để áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

[5] Xét luận cứ bào chữa của ông Trần Ngọc Tuyên cho rằng hành vi của bị cáo Sùng A K không đủ yếu tố cấu thành tội "Vu khống" và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo không phạm tội là không có căn cứ. Quá trình điều tra đã làm rõ, sau khi nhận đơn tố cáo của bị cáo K, Hạt kiểm lâm huyện NP đã tiến hành xác minh, đo đạc hiện trường tại vị trí đất nương có tranh chấp giữa Sùng A

K và Sùng A Chiu có mặt K và những người có liên quan và có văn bản trả lời, bị cáo K không có ý kiến khiếu nại gì. Lời khai những người làm chứng có tên tại 3 văn bản mà ông Tuyên cung cấp đều khai có được ký xác nhận vào đơn xin xác nhận của Sùng A K viết hộ và do K nhờ ký xác nhận, khi ký họ không đọc kỹ, họ không nhìn thấy, không biết ai đã chặt các cây gỗ và nhổ cây sa nhân tại vị trí đất tranh chấp giữa K và Chiu. Các bản ảnh ông Tuyên cung cấp, một số gốc cây bị chặt cũ, cây to nhất có đường kính 20cm và văn bản xác nhận về việc phát nương của ông Giàng A Súa, Sùng A Páo, Sùng A Trỏ, Giàng A Náng không thể hiện rõ việc ai đã chặt các gốc cây to, người làm chứng xác nhận do có đất nương gần nương của Sùng A Chiu nhưng do khác bản nên không biết ai đã chặt cây to. Ông Giàng A Vừ chỉ xác nhận phần đất đang tranh chấp giữa Sùng A K và Sùng A Chiu thuộc quản lý của bản NB 2, ông Mùa A Páo xác nhận có bán đất cho Chiu, ông Giàng A Náng xác nhận đất do ông Náng khai hoang năm 1995 và bán cho ông Mùa A Páo, sau này ông Mùa A Páo bán cho Chiu. Quá trình điều tra, xác minh đã làm rõ không có cơ sở khẳng định những gốc cây bị chặt là do anh Chiu chặt. Hơn nữa bị cáo K cung cấp 03 bản ảnh tại giai đoạn điều tra, trong đó có 01 bản ảnh chụp khu đất trước khi bị chặt phá, đốt thể hiện khu đất không có cây to, chỉ có bụi cỏ. Vì vậy luận cứ của Luật sư Trần Ngọc Tuyên bào chữa cho bị cáo Sùng A K là không có căn cứ để chấp nhận.

[6] Xét luận cứ của ông Phùng Việt Hoa là luật sư bảo vệ cho bị hại Sùng A Chiu về phần bồi thường dân sự, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 592 BLDS năm 2015; Yêu cầu bị cáo Sùng A K bồi thường thiệt hại về danh dự cho bị hại Sùng A Chiu do hành vi phạm tội gây ra, với mức 10 tháng lương tối thiểu theo quy định của Chính phủ tại thời điểm xét xử là quá cao, chưa phù hợp với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, cần xem xét tuyên buộc bị cáo phải bồi thường một khoản tiền do tổn thất về danh dự theo quy định.

[7] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Sùng A K có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên được xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo sửa chữa lỗi lầm của mình, nhằm sau này trở thành công dân có ích cho xã hội. Ngoài hình phạt chính, qua xác minh, xét thấy bị cáo Sùng A K có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có điều kiện thi hành

hình phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 4 Điều 156 Bộ luật hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng vụ án: Không.

[9] Xét thiệt hại và trách nhiệm dân sự: Xét yêu cầu của bị hại Sùng A Chiu buộc bị cáo Sùng A K phải bồi thường một khoản tiền là 35.000.000 đồng tổn thất về danh dự do hành vi phạm tội gây ra là có căn cứ. Tuy nhiên việc xác định cụ thể mức bồi thường cần căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Các Điều 584, 585, 586 và khoản 1 Điều 592 Bộ luật dân sự (Thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm), buộc bị cáo Sùng A K phải bồi thường một khoản tiền tổn thất về danh dự cho bị hại Sùng A Chiu tương đương với mức từ 08 tháng lương cơ sở tại thời điểm xét xử (Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ) là phù hợp.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, xét thấy gia đình bị cáo Sùng A K là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ nên được miễn án phí Hình sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo, bị hại, người bào chữa, người bảo vệ cho bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Sùng A K phạm tội: Vu khống.

[2] Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 156; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Sùng A K 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày vào trại thi hành án.

[3] Trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; Các Điều 584, 585, 586 và khoản 1 Điều 592 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Sùng A K phải bồi thường một khoản tiền tổn thất về danh dự do hành vi phạm tội gây ra cho bị hại Sùng A Chiu tương đương với mức 08 tháng lương

cơ sở tại thời điểm xét xử (Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ) là 2.340.000đ x 8 tháng = 18.720.000đ (Mười tám triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông Sùng A Chiu có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Sùng A K chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[4] Án phí Hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án ngày 30/12/2016: Bị cáo Sùng A K được miễn án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch.

[5] Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Báo cho bị hại biết được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án: 21/8/2025.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Khoàng Văn Sơn **Lầu Thị Liên** **Vàng Thị Dua**